

3. Mục tiêu Dự án: Tạo mặt bằng, xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải... nhằm kinh doanh kết cấu hạ tầng đã được tạo ra trong Khu công nghiệp.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Phong Nẫm, thị xã Phan Thiết và xã Hàm Liên, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

5. Diện tích Khu công nghiệp: 68 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

6. Tổng mức vốn đầu tư: 48.281 triệu đồng Việt Nam.

7. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn ứng trước của các nhà đầu tư, vốn vay.

8. Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày có quyết định đầu tư.

9. Thời gian xây dựng: 5 năm kể từ khi có quyết định cho thuê đất. Trong quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải làm đầy đủ mọi thủ tục cần thiết theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Công ty Vật liệu xây dựng - Khoáng sản Bình Thuận được vay một phần vốn ưu đãi của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp và được hưởng các ưu đãi tài chính theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện Dự án theo quy định hiện hành; lập đề án tổng thể về phát triển công trình kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng bên trong hàng rào, bảo đảm hoạt động có hiệu quả cho Khu công nghiệp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, các Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Công nghiệp,

Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Công ty Vật liệu xây dựng - Khoáng sản Bình Thuận và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 173/1998/QĐ-TTg ngày 12/9/1998  
về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại  
tệ của Người cư trú là tổ chức.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để thực hiện Điều 12 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nghĩa vụ bán ngoại tệ của Người cư trú là tổ chức.

1. Người cư trú là tổ chức kinh tế Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được Chính phủ Việt Nam bảo đảm hỗ trợ cân

đối ngoại tệ và các chi nhánh công ty nước ngoài, nhà thầu nước ngoài, nhà thầu liên danh với nước ngoài, phải bán ngay tối thiểu 80% số ngoại tệ thu được từ các nguồn thu vãng lai cho các Ngân hàng được phép trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ngoại tệ được chuyển hoặc nộp vào tài khoản ngoại tệ của tổ chức mở tại Ngân hàng.

Đối với số dư ngoại tệ hiện có trên tài khoản từ các nguồn thu vãng lai trước ngày Quyết định này có hiệu lực vẫn phải thực hiện nghĩa vụ bán ngoại tệ theo tỷ lệ quy định trên; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện việc mua - bán này.

2. Người cư trú là cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam phải bán toàn bộ số ngoại tệ thu được từ các nguồn thu vãng lai cho các Ngân hàng được phép trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ngoại tệ được chuyển hoặc nộp vào tài khoản ngoại tệ của tổ chức mở tại Ngân hàng.

Đối với số dư ngoại tệ hiện có trên tài khoản trước ngày Quyết định này có hiệu lực của các tổ chức nêu trên, được giữ lại số ngoại tệ cần thiết để duy trì tài khoản ngoại tệ theo quy định của ngân hàng nơi mở tài khoản, số còn lại phải bán hết cho các ngân hàng được phép. Việc bán số ngoại tệ hiện có trên tài khoản của các tổ chức này phải thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Người cư trú là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh không được Chính phủ Việt Nam bảo đảm hỗ trợ cân đối ngoại tệ thì không phải thực hiện nghĩa vụ bán ngoại tệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Đối với số ngoại tệ thu được từ các nguồn

thu vãng lai dưới hình thức tài trợ, viện trợ nhân đạo của Người cư trú là các tổ chức nêu trên không phải thực hiện nghĩa vụ bán ngoại tệ, mà thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết giữa Người cư trú với bên tài trợ.

**Điều 2.** Quyền mua ngoại tệ của Người cư trú là tổ chức.

1. Người cư trú là tổ chức kinh tế Việt Nam, tổ chức tín dụng ở Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được Chính phủ Việt Nam bảo đảm hỗ trợ cân đối ngoại tệ chi nhánh công ty nước ngoài, nhà thầu nước ngoài, nhà thầu liên danh với nước ngoài và các tổ chức kinh tế khác có vốn nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam khi có nhu cầu ngoại tệ để đáp ứng cho các giao dịch vãng lai và các giao dịch được phép khác theo quy định thì được quyền mua ngoại tệ tại các ngân hàng được phép trên cơ sở xuất trình các giấy tờ, các chứng từ hợp lệ cho ngân hàng.

2. Người cư trú là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh không được Chính phủ Việt Nam bảo đảm hỗ trợ cân đối ngoại tệ khi có nhu cầu ngoại tệ để đáp ứng cho các giao dịch vãng lai và các giao dịch được phép khác theo quy định và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thì được mua ngoại tệ tại các ngân hàng được phép trên cơ sở xuất trình các giấy tờ và các chứng từ hợp lệ cho ngân hàng.

**Điều 3.** Mua - bán ngoại tệ của ngân sách nhà nước.

1. Tài khoản Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước phải mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

để thực hiện mọi khoản thu - chi bằng ngoại tệ của ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm trên cơ sở kế hoạch thu - chi ngoại tệ của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính cùng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thống nhất phương án mua - bán ngoại tệ của ngân sách nhà nước.

Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện mua - bán ngoại tệ hàng quý trên cơ sở kế hoạch thu - chi ngoại tệ và phương án mua - bán ngoại tệ hàng năm đã được thống nhất.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của ngân hàng được phép.**

Ngân hàng được phép khi mua - bán ngoại tệ có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và đôn đốc Người cư trú là tổ chức thực hiện nghĩa vụ bán ngoại tệ theo Quyết định này. Khi quá thời hạn quy định mà Người cư trú là tổ chức chưa thực hiện nghĩa vụ bán ngoại tệ thì các ngân hàng được phép sẽ thông báo cho Người cư trú là tổ chức để chấp hành đúng nghĩa vụ. Trường hợp sau khi đã thông báo, trong thời hạn 5 ngày làm việc mà Người cư trú là tổ chức vẫn không chấp hành nghĩa vụ bán ngoại tệ thì các ngân hàng được phép sẽ thực hiện việc mua ngoại tệ theo tỷ lệ quy định tại Quyết định này;

2. Đáp ứng số ngoại tệ cho Người cư trú là tổ chức theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này;

3. Niêm yết tỷ giá mua và tỷ giá bán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, việc niêm yết tỷ giá được coi như là một cam kết giao dịch ngoại tệ với khách hàng;

4. Mua bán ngoại tệ theo tỷ giá đã niêm yết;

5. Đảm bảo duy trì trạng thái ngoại hối hoặc trạng thái đồng Việt Nam cuối ngày theo quy

định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thực hiện việc mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng để đảm bảo trạng thái ngoại hối cuối ngày trong mức quy định;

6. Thực hiện việc bán ngoại tệ cho Người cư trú là tổ chức theo chính sách ưu tiên về nhập khẩu của Chính phủ trong từng thời kỳ, các quy định về bán ngoại tệ theo Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 5. Áp dụng các hình thức giao dịch hối đoái.**

Việc mua - bán ngoại tệ của khách hàng với ngân hàng được áp dụng theo các hình thức giao dịch hối đoái giao ngay, giao dịch có kỳ hạn và giao dịch hoán đổi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Những quy định trước đây về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của Người cư trú là các tổ chức trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

#### **Điều 7. Thi hành Quyết định.**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

09665356  
 Tel: +84-3845 6684 \* www.LawsViet.com  
 Laws Việt